TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2026/HS-ST
Ngày 21 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Bẩy - Nguyên Phó giám đốc Sở Giáo dục và Đạo tạo tỉnh Cà Mau.

Ông Trương Quốc Cường - Nguyên Phó bí thư Thành đoàn Cà Mau.

- Thư ký phiên toà*:* Ông Trần Đình Chưởng, là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Cà Mau tham gia phiên toà*:* Ông Lê Quốc Nin - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Đoàn Văn V, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1999 tại Cà Mau; Nơi thường trú: khóm (ấp) H, phường T, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: khóm I, phường K, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường L, tỉnh Cà Mau); Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo (bị cáo khai tại phiên tòa); Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn U (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); Vợ: Lê Tuyết Nh; Con: chưa có; Anh chị em ruột: 01 người sinh năm 1997, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Tiền án: 02 lần: Ngày 26/11/2019, tại Bản án hình sự số: 228/2019/HS-ST, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau (cũ) xử phạt 01 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt ngày 06/9/2020, chưa chấp hành phần án phí hình sự; Ngày 22/11/2022, tại Bản án hình sự số: 172/2022/HS-ST, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau (cũ) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong ngày 18/11/2024, chấp hành án phí hình sự ngày 14/7/2023. Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/3/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau (cũ)

Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong 01/02/2014; Ngày 14/11/2018, tại Bản án hình sự số: 201/2018/HS-ST, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau (cũ) xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt ngày 21/7/2019, chấp hành án phí hình sự 22/4/2020; Ngày 16/5/2022, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau (cũ) quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 12 tháng. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an tỉnh Cà Mau từ ngày 18/9/2025 đến nay. Có mặt

- Bị hại:

1. Bà Trần Nguyệt A, sinh năm 1956. Địa chỉ cư trú: Số L, đường K, khóm Y, phường T, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Quách Khánh B, sinh ngày 21/10/2010. Địa chỉ cư trú: Số L, đường K, khóm Y, phường T, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Quách Khánh B: Bà Quách Thị Ngọc Th (là mẹ ruột của B). Địa chỉ cư trú: Số L, đường K, khóm Y, phường T, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

- Người tham gia tố tụng khác: Đại diện Ủy ban nhân dân phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau. (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp ổn định và không có tiền tiêu xài cá nhân nên Đoàn Văn V nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định, vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 08/7/2025, V đi bộ trên đường Lý Thường Kiệt thuộc Khóm 23, phường Tân thành, tỉnh Cà Mau tìm nhà nào sơ hở thì đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản bán. Khi đi đến nhà của bà Trần Nguyệt A thì V thấy còn mở đèn chiếu sáng nên V đi đến kiểm tra thì thấy cửa nhà không khóa nên V mở cửa đi vào nhà bà A, V phát hiện cái quần của Nguyễn Quách Khánh B (cháu ngoại của bà A) treo ở trong phòng ngủ nên V tìm trong túi quần thấy cái ví da, kiểm tra trong ví da có 700.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng). Sau đó, V thấy bà A đang ngủ, có đeo chiếc lắc vàng trên tay nên V dùng tay tháo chiếc lắc vàng. Khi tháo xong chiếc lắc vàng thì bà A giật mình thức dậy nên V cầm chiếc lắc vừa chiếm đoạt được bỏ chạy. Sau đó, bà A cùng gia đình kiểm tra tài sản thì phát hiện bị mất trộm gồm 01 chiếc lắc vàng 24K, trọng lượng 03 chỉ và tiền Việt Nam 700.000 đồng, nên trình báo Công an phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau lập biên bản toàn bộ nội dung sự việc.

Sau khi chiếm đoạt được số tài sản trên, V đi xe Honda khách (V không biết họ tên, địa chỉ của người lái xe) về nhà giấu chiếc lắc trong túi quần của Lê Triệu T (con riêng của Lê Tuyết Nh (Nh là vợ của V)), rồi V ngủ. Đến sáng cùng ngày, khi nghe công an tìm mình do có liên quan đến vụ trộm cắp tài sản nên V bỏ trốn,

sau đó V điện thoại cho Nh cho biết là V đã trộm tài sản nêu trên, V chỉ chỗ giấu chiếc lắc vàng và kêu Nh mang chiếc lắc trên trả cho bị hại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 152/KL-HĐĐG, ngày 27/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Cà Mau kết luận: Một chiếc lắc vàng 24k, đặc điểm khoen lật, trọng lượng 03 chỉ, tại thời điểm ngày 08/7/2025, có giá là 31.590.000 đồng.

Ngày 14/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau đã trả lại chiếc lắc tay cho bà Trần Nguyệt A.

Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 09/12/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cà Mau truy tố bị cáo Đoàn Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn V phạm tội " Trộm cắp tài sản"; Xử phạt bị cáo Đoàn Văn V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu, nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Văn V khai nhận: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 08/7/2025, tại Khóm 23, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Đoàn Văn V đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là một chiếc lắc vàng 24k, tổng trọng lượng 03 chỉ của bị hại bà Trần Nguyệt A và số tiền 700.000 đồng của bị hại Nguyễn Quách Khánh B, tổng các tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 32.290.000 đồng nhằm mục đích tư lợi cá nhân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận định giá; phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có cơ sở kết luận hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cà Mau truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng

pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, tái phạm nguy hiểm. Bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do đó, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian nhất định để cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tiền án và về nhân thân từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản và bị xử lý vi phạm hành chính, cho nên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đối với bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện trả lại tài sản chiếm đoạt cho bị hại, khắc phục hậu quả; bị hại yêu cầu không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình giải quyết đã xử lý xong, nên không đặt ra xem xét là phù hợp.

[8] Đối với Lê Tuyết Nh không biết việc bị cáo chiếm đoạt tài sản của các bị hại, nên không đề cập, xử lý trong vụ án này là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn V 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2025.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đoàn Văn V nộp 200.000 đồng (chưa nộp), nộp tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại; đại diện bị hại;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam số 1 – Công an tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Hân